

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 31 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái.
2. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh năm 1998 tại thành phố L, tỉnh AG; nơi cư trú: Ấp MT, xã MHH, thành phố L, tỉnh AG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc D; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 15/3/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; tiền S: Không; nhân thân: Không tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ph là người đại diện Hộ kinh doanh Khánh Ph; địa chỉ cư trú: Tổ 13 ấp TT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Quốc T, sinh năm

1993; địa chỉ cư trú: Số 222 TP, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Hoàng Tr, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 4 ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

2. Anh Dương Văn S, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 11 ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S, sinh năm 1998 là đối tượng đang bị truy nã chấp hành án phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, để có tiền tiêu xài cá nhân S nảy sinh ý định chạy xe mô tô có giá trị thấp, loại xe không có giấy tờ mà S đã mua bán và trao đổi trên mạng đến các tiệm mua bán xe mô tô cũ, giả là người mua xe mô tô có giá trị cao hơn, sau đó yêu cầu được chạy thử xe rồi chiếm đoạt. Vào khoảng 10 giờ, ngày 22/11/2020 S điều khiển xe mô tô, loại Exciter 135 màu trắng đỏ đen, biển số 68C1- 480.79 (biển số của xe mà S đã chiếm đoạt trước đó tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) từ tỉnh An Giang đến tiệm mua bán xe mô tô “Khánh Ph” thuộc tổ 3, ấp TT, xã BS, huyện HD, tỉnh KG giả mua xe cũ với mục đích để chiếm đoạt. S được anh Huỳnh Hoàng Trường là nhân viên cửa hàng dẫn đi coi xe cũ trong tiệm, khi xem xong chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại CBR150R, màu đỏ đen, biển số 68P1-506.60, S được anh Nguyễn Văn Ph là chủ cửa hàng báo giá là 60.000.000 đồng. S giả vờ đồng ý và yêu cầu được chạy thử xe. Do thấy S có xe mô tô để trước cửa tiệm nên anh Ph đồng ý cho S chạy thử xe, khi được giao xe S đã bỏ lại chiếc xe mô tô loại Exciter 135 mà S đã chạy tới cửa hàng và điều khiển chiếc xe mô tô CBR150R, biển số 68P1-506.60 chạy lên Thành phố Hồ Chí Minh. Khi chạy đến cầu Vàm Cống, S ghé vào quán cà phê ven đường chụp hình chiếc xe vừa chiếm đoạt được và đưa lên mạng rao bán với giá 20.000.000 đồng. Sau đó, có người đồng ý mua xe với giá 18.000.000 đồng và hẹn xem xe tại Ngã Ba Trung Lương, tỉnh Tiền Giang. S điều khiển xe đến điểm hẹn thì gặp một người thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ), sau khi xem xe xong thì người thanh niên này đồng ý mua xe và trả cho S 18.000.000 đồng, S nhận tiền rồi đón xe khách đi lên thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ. S lên mạng xã hội và dùng số tiền bán xe để mua 01 chiếc xe mô tô, loại Exciter 150, biển số 50Y1-211.11 với giá 13.000.000 đồng của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ và đến khu bến xe Miền Tây mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu MI giá 1.800.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 17 giờ, ngày 23/11/2020 S bị

Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo quyết định truy nã do trốn thi hành án. Công an đã thu giữ của S chiếc xe mô tô biển số 50Y1-211.11 và 01 chiếc điện thoại di động để điều tra vụ án có liên quan. Sau khi giao xe cho S chạy thử và không thấy S quay lại anh Ph kêu 02 nhân viên là anh Trường và anh Dương Văn S chạy đuổi theo tìm kiếm tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nhưng không gặp nên anh Ph đến Công an xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất trình báo S việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại CBR150R, màu sơn đỏ đen, biển số 68P1-506.60, số máy KC91E1166514, số khung 9115JK175100, loại xe hai bánh vành đúc; thắng đĩa hai bánh trước sau; dung tích xy lanh 149cm, tạo hỗn hợp đốt bằng hệ thống phun xăng điện tử PGM-Fi; xe đăng ký và sử dụng từ ngày 04/5/2018, tại thời điểm ngày 22/11/2020 có giá là 56.000.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định khởi tố vụ án hình S, khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với S để điều tra.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra:

1. Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Exciter 135, màu trắng đỏ đen: số khung RLCE55P10BY023076, số máy 55P1023058, xe đã qua sử dụng;
2. Một biển kiểm soát 68C1-480.79;
3. Một điện thoại di động hiệu MI, màu xanh dương (do điện thoại bị khóa mật khẩu nên không kiểm tra được số IMEI), điện thoại đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-HĐ ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị can S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình S năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Thanh S từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/5/2021 người bị hại là anh Nguyễn Văn Ph – Chủ Hộ kinh doanh Khánh Ph yêu cầu bị cáo

phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt trị giá 56.000.000 đồng. Anh Phéo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S vì bị cáo đã ăn năn hối lỗi.

Quá trình điều tra, tuy tổ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Quốc T xác định anh là người đứng tên trong giấy đăng ký xe do bị cáo S chiếm đoạt của anh Ph. Tuy nhiên, anh đã bán chiếc xe này cho anh Ph nên anh Ph toàn quyền quyết định, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo S trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi đến anh Ph và sẽ tác động gia đình sớm bồi thường thiệt hại cho anh Ph, xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Hộ kinh doanh Khánh Ph do anh Nguyễn Văn Ph làm đại diện hộ kinh doanh nên Ph là người đại diện Hộ kinh doanh Khánh Ph được xác định là người bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình S (BLTTHS).

[2] Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 10 giờ, ngày 22/11/2020 với ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ trước nên Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô, loại Exciter 135, biển số 68C1-480.79 đến tiệm mua bán xe mô tô “Khánh Ph” thuộc tổ 3, ấp TT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG giả mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại CBR150R, biển số 68P1-506.60 trị giá 56.000.000 đồng rồi yêu cầu được chạy thử xe. Sau khi được anh Ph là chủ cửa hàng đồng ý, S bỏ lại chiếc xe biển số 68C1-480.79 tại cửa hàng rồi lấy chiếc xe biển số 68P1-506.60 mang đến Ngã Ba Trung Lương, tỉnh Tiền Giang bán với giá 18.000.000 đồng. S lấy tiền bán xe mua 01 xe mô tô khác với giá 13.000.000 đồng, mua 01 điện thoại di động giá 1.800.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và các tình tiết khác của vụ án.

Tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình S năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.0000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng....”

Bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Ph trị giá 56.000.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình S, đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của BLHS năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt là bảy năm tù là tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của BLHS năm 2015 nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 08/8/2017 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 15/3/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về trộm cắp tài sản. Đến ngày 22/11/2020 bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ph nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 của BLHS năm 2015.

Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc xe mang biển kiểm soát 68C1 – 480.79 tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra –

Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án hình S để điều tra theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại là anh Ph – đại diện Hộ kinh doanh Khánh Ph có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xét về nhân thân, bị cáo có một tiền án thể hiện nhân thân bị cáo không tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 174 BLHS năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại trị giá chiếc xe là 56.000.000 đồng nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Exciter 135, màu trắng đỏ đen: số khung RLCE55P10BY023076, số máy 55P1023058, xe đã qua sử dụng là chiếc xe mô tô mà bị cáo bỏ lại tại tiệm mua bán xe “Khánh Ph” do không xác định được nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và một điện thoại di động hiệu MI do bị cáo dùng tiền thu lợi bất chính để mua nên chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận việc Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã bàn giao 01 biên kiểm soát 68C1-480.79 cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để điều tra theo thẩm quyền.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm và án phí dân S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 9, Điều 38, Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 65, điểm c khoản 2 Điều 174, của Bộ luật Hình S năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình S;

Điều 589 của Bộ luật Dân S;

Điều a, c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
Xử phạt bị cáo S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 23/5/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph là người đại diện Hộ kinh doanh Khánh Ph số tiền là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân S năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Exciter 135, màu trắng đỏ đen, số khung RLCE55P10BY023076, số máy 55P1023058 và một điện thoại di động hiệu MI.

Ghi nhận việc Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã bàn giao một biên kiểm soát số 68C1-480.79 cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để điều tra theo thẩm quyền.

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân S sơ thẩm có giá ngạch là 56.000.000 đồng x 5% = 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân S; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân S huyện;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú